



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước
trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục
vụ cho sản xuất nông nghiệp năm 2026”**

**BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 2
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/2 - 14/2/2026**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS VŨ QUỐC CHÍNH

Đơn vị thực hiện: VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Hà Nội – 7/2/2026



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI**

Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2026”

**BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 2
DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/2 - 14/2/2026**

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ **CƠ QUAN THỰC HIỆN**
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG

Th.S Vũ Quốc Chính

Thông tin chung

Nhiệm vụ “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ cho sản xuất nông nghiệp năm 2025” do Cục Quản lý và Xây dựng CTTL. Đơn vị thực hiện là Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam. Các nội dung chính nhiệm vụ thực hiện năm 2026, gồm: (i) Lấy mẫu quan trắc chất lượng nước 6 đợt tại 15 vị trí vào các tháng 1, 2, 3, 4, 7 và 8 (1 đợt/ tháng); (ii) Dự báo các chỉ tiêu DO, BOD₅ và NH₄⁺ theo tuần/tháng tại các vị trí lấy mẫu trong tháng quan trắc (các tháng 2, 3, 4 và 3 tuần đầu tháng 7). Kết quả quan trắc và dự báo được xây dựng thành các bản tin, gửi cho đơn vị quản lý và các đơn KTCTTL tại các địa phương vùng dự án.

Báo tin tuần 2 tháng 2 là kết quả dự báo các thông số DO, BOD₅ và NH₄⁺ từ ngày 8/2 - 14/2/2026.

Hà Nội – 7/2/2026

BẢN TIN TUẦN 2 THÁNG 2

DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 08/2 - 14/2/2026

1. Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ cho sản xuất nông nghiệp năm 2026”.
2. Ngày dự báo: 7/2/2026
3. Ngày cung cấp thông tin: 7/2/2026
4. Đơn vị thực hiện: Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
5. Người cung cấp thông tin: **Th.S Vũ Quốc Chính**
6. Đơn vị nhận thông tin: Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Hưng Hải
7. Vị trí dự báo và lấy mẫu quan trắc: 15 vị trí (**bảng 1**)

Bảng 1. Vị trí dự chất lượng nước hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải năm 2026

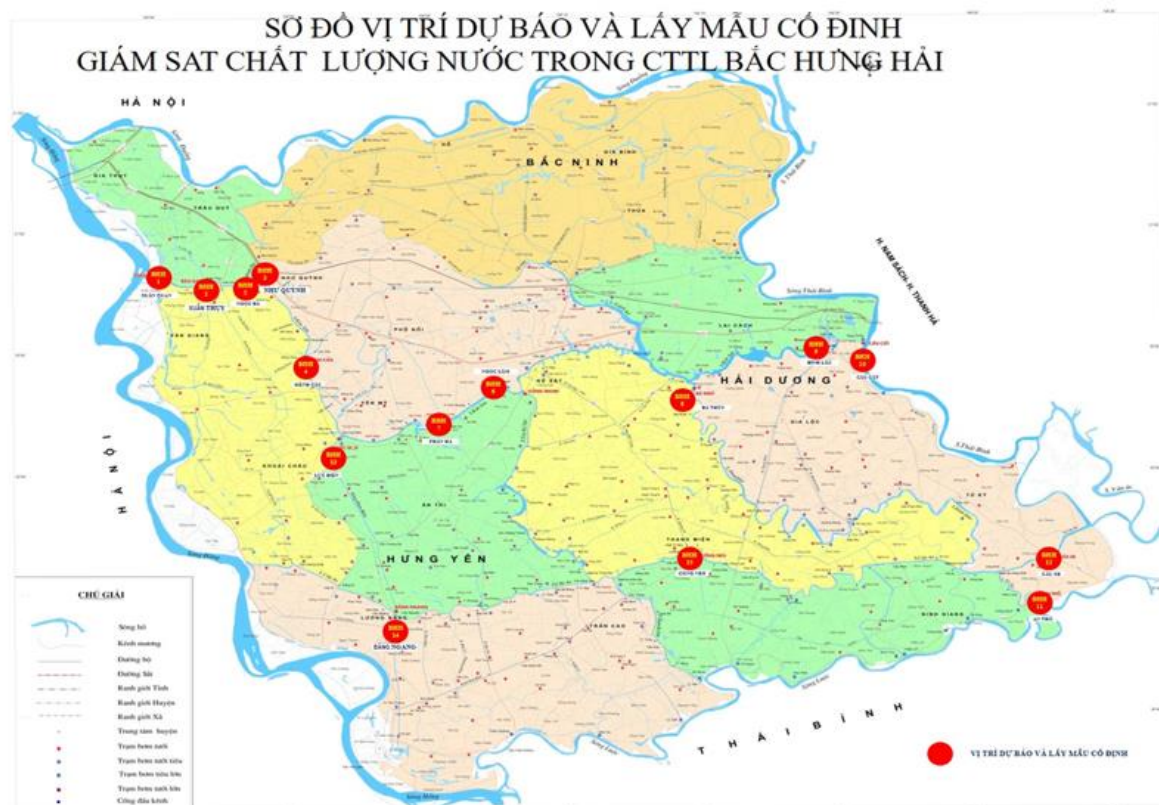
<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Vị trí lấy mẫu</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Tọa độ</i>	<i>Mục đích</i>
1	BHH 1	Cổng Xuân Quan	Xã Phụng Công, Tỉnh Hưng Yên	N20°58'19.3" E105°55'10.7"	Kiểm tra nước sông Hồng trước khi chảy vào hệ thống BHH
2	BHH2	Cổng Xuân Thụy	Xã Gia Lâm, TP Hà Nội	N20°58'13.7" E105°56'58.1"	Kiểm tra nước kênh Cầu Bậy trước khi chảy ra kênh Kim Sơn. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp trên địa bàn các Phường Long Biên, Bồ Đề, Việt Hưng, Phúc Lợi, xã Gia Lâm và Bát Tràng thuộc TP Hà Nội.
3	BHH3	Cầu Như Quỳnh	Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên	N20°59'05.5" E105°58'48.2"	Kiểm tra nước kênh Đình Dù cấp cho SXNN và NTTS khu vực tỉnh Hưng Yên và Bắc Ninh lấy nước qua TB Như Quỳnh bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu vực xã Như Quỳnh, nước thải các KCN: Như Quỳnh A, Như Quỳnh B và Tân Quang.
4	BHH4	Cổng Kênh Cầu	Xã Hoàn Long, Tỉnh Hưng Yên	N20°55'40.7" E106°00'29.0"	Kiểm tra nước kênh Kim Sơn cấp cho SXNN và NTTS khu vực các xã Nghĩa Trụ, Phụng Công, Văn Giang, Mỹ Sở và hạ lưu phía Bắc hệ thống. Bị ảnh hưởng của các nguồn thải khu vực Thành phố Hà Nội xả qua cổng Xuân Thụy; Nước thải KCN Như Quỳnh từ kênh Đình Dù

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Vị trí lấy mẫu</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Tọa độ</i>	<i>Mục đích</i>
					ra kênh Kim Sơn tại cầu Tăng Bảo
5	BHH5	Cổng Ngọc Đà	Xã Như Quỳnh, Tỉnh Hưng Yên	N20 ⁰ 58'58.2" E105 ⁰ 58'38.7"	Kiểm tra nước kênh Kiền Thành tiêu ra kênh Đình Dù. Bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt, công nghiệp khu Tân Quang, Như Quỳnh A, Phú Thụy, Trâu Quỳ.
6	BHH6	Cổng Ngọc Lâm	Phường Đường Hào, Tỉnh Hưng Yên	N20 ⁰ 55'44.1" E106 ⁰ 19'20.7"	Kiểm tra nước kênh Cầu Lường trước khi chảy ra sông Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Minh Đức, các doanh nghiệp ven sông Cầu Lường thuộc phường Đường Hào, Thượng Hồng (Hưng Yên).
7	BHH7	Cổng Phần Hà	Xã Phạm Ngũ Lão, Tỉnh Hưng Yên	N20 ⁰ 52'25.1" E106 ⁰ 05'21.3"	Kiểm tra nước kênh Hồ Chí Minh trước khi chảy ra kênh Kim Sơn. Bị ảnh hưởng bởi nước thải KCN Dệt may phố Nối, KCN Thăng Long 2, nước thải sinh hoạt và các doanh nghiệp dọc đường 5, làng nghề thu gom phế liệu Phan Bôi - phường Đường Hào (Hưng Yên).
8	BHH8	Cổng Bá Thủy	Xã Gia lộc, TP Hải Phòng	N20 ⁰ 58'27.8" E106 ⁰ 14'36.1"	Nước kênh Kim Sơn chảy vào sông Đình Đào, cấp nước tưới cho các xã Kê Sặt, Bình Giang, Đường An, Thượng Hồng, Thanh Miện, Bắc Thanh Miện, Hải Hưng, Nguyễn Lương Bằng và Nam Thanh Miện, Gia Lộc, Yết Kiêu, Gia Phúc, Trường Tân (TP Hải Phòng)
9	BHH9	Cổng Bình Lâu	P. Lê Thanh Nghị, TP Hải Phòng	N20 ⁰ 55'44.1" E106 ⁰ 19'20.7"	Nước thải khu vực nhà máy sứ, bệnh viện tỉnh Hải Dương, nước thải sinh hoạt các phường Hải Dương, Lê Thanh Nghị, Việt Hòa, Thành Đông, Tân Hưng, Thạch Khôi, Tứ Minh, Ái Quốc chảy vào kênh Kim Sơn.
10	BHH10	Cổng Cầu Cát	P. Hải Dương, TP. Hải Phòng	N20 ⁰ 53'35.12" E106 ⁰ 08'2.36"	Kiểm tra nước tiêu của hệ thống ra sông Thái Bình
11	BHH11	Cổng An Thổ	Xã Nguyên Giáp, Hải Phòng	N20 ⁰ 44'58.0" E106 ⁰ 28'18.5"	Kiểm tra nước sông An Thổ cấp cho SXNN và NTTS các xã Chí Minh, Lạc Phượng, Nguyên Giáp và nước tiêu toàn bộ hệ thống ra sông Luộc.

Nhiệm vụ: Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải phục vụ cho sản xuất nông nghiệp năm 2026

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Địa điểm	Tọa độ	Mục đích
12	BHH12	Cổng Cầu Xe	Xã Lạc Phượng, TP Hải Phòng	N20°46'39.1" E106°27'46.6"	Kiểm tra nước sông Cầu Xe cấp cho SXNN và NTTS các xã Ninh Giang, Vĩnh Lại, Khúc Thừa Dụ, Tân An, Hồng Châu và nước tiêu hệ thống ra sông Thái Bình.
13	BHH13	Cổng Lực Điền	Xã Việt Yên, Tỉnh Hưng Yên	N20°54'57.3" E106°01'40.0"	Nước kênh Kim Sơn chảy vào kênh Điện Biên
14	BHH14	Cổng Bằng Ngang	Xã Lương Bằng, Tỉnh Hưng Yên	N20°44'43.6" E106°03'45.3"	Kiểm tra nước kênh Điện Biên cấp cho SXNN và NTTS các xã Lương Bằng, Nghĩa Dân, Hợp Cường, Đức Hợp, Việt Tiến, Chí Minh, Châu Ninh. Bị ảnh hưởng nước thải sinh hoạt dân cư và nước tiêu SXNN
15	BHH15	Cổng Neo	Xã Thanh Miện, TP Hải Phòng	N20°46'54.9" E106°14'39.7"	Kiểm tra nước kênh Cừ An trước khi vào địa giới TP Hải Phòng. Bị ảnh hưởng của nước tiêu tỉnh Hưng Yên.

8. Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo:



Hình 1: Sơ đồ vị trí các trạm quan trắc và dự báo trong hệ thống BHH năm 2026

1 KẾT QUẢ DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TỪ NGÀY 8/2 - 14/2/2026

1.1 Thông tin chung

a) Đặc điểm khí tượng, thủy văn và nguồn nước

Theo bản tin dự báo nguồn nước, dự báo tình hình khí tượng, thủy văn và nguồn nước trong kỳ dự báo như sau:

- Chế độ mưa: Theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, từ ngày 08/02 trời chuyển rét, riêng thời kỳ từ ngày 08-09/02 có khả năng trời rét đậm; từ khoảng ngày 11-13/02 Bắc Bộ có mưa, mưa nhỏ rải rác.

- Cũng theo Trung tâm dự báo KTTV Quốc gia, mực nước ở trạm Hà Nội dao động, chịu ảnh hưởng của thủy triều và điều tiết từ các thủy điện tuyến trên.

b) Tóm tắt tình hình sản xuất nông nghiệp, thủy sản

Các địa phương trong vùng dự án đang trong giai đoạn đồ ải gieo cấy vụ Đông Xuân 2026.

c) Tình hình vận hành công trình thủy lợi

Thời kỳ dự báo nằm trong giai đoạn tích trữ nước vào hệ thống trước khi đồ ải. Vận hành các công trình như sau:

- + Xuân Quan, Báo Đáp: trữ nước hạ lưu;
- + TB Xuân Quan: vận hành linh hoạt;
- + Kênh Cầu: mở thông;
- + Bá Thủy: trữ nước thượng lưu;
- + Neo: trữ nước thượng lưu;
- + Cầu Xe, An Thổ: lấy nước ngược;
- + Âu thuyền Cầu Cát: lấy nước ngược.

1.2 Kết quả dự báo chất lượng nước từ ngày 8/2 - 14/2/2026

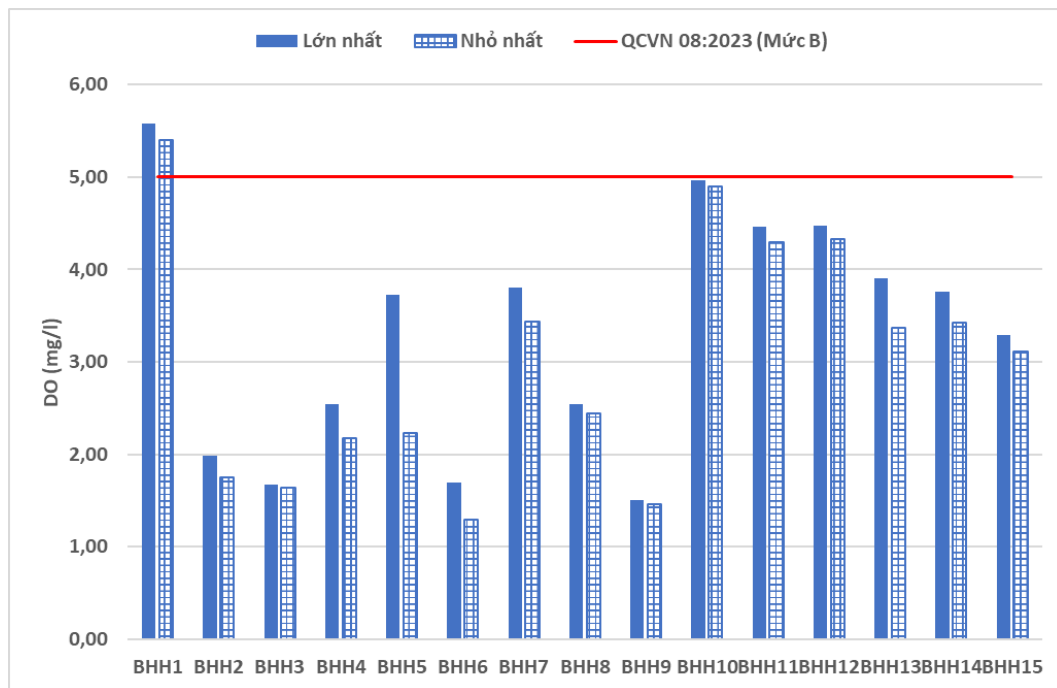
a) Dự báo thông số DO

Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc từ 8/2 - 14/2/2026 được tổng hợp trong Bảng 2 và Hình 2 và 3.

Bảng 2: Kết quả dự báo thông số DO tại các vị trí quan trắc

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo							Trung bình
			8/2	9/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	
1	BHH1	Xuân Quan	5,42	5,42	5,58	5,56	5,43	5,45	5,40	5,47
2	BHH2	Xuân Thụy	1,97	1,99	1,99	1,94	1,86	1,75	1,78	1,90
3	BHH3	Như Quỳnh	1,66	1,67	1,65	1,64	1,64	1,67	1,67	1,66
4	BHH4	Kênh Cầu	2,40	2,36	2,30	2,34	2,54	2,17	2,22	2,33
5	BHH5	Ngọc Đà	2,28	3,14	3,73	3,16	2,44	2,23	2,26	2,75
6	BHH6	Ngọc Lâm	1,42	1,29	1,46	1,36	1,69	1,38	1,58	1,46
7	BHH7	Phản Hà	3,44	3,50	3,60	3,58	3,70	3,52	3,80	3,59

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo							Trung bình
			8/2	9/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	
8	BHH8	Bá Thủy	2,47	2,55	2,48	2,46	2,45	2,54	2,46	2,49
9	BHH9	Bình Lâu	1,49	1,51	1,49	1,48	1,49	1,46	1,47	1,48
10	BHH10	Cầu Cát	4,65	4,55	4,67	4,63	4,72	4,58	4,72	4,93
11	BHH11	An Thổ	4,46	4,38	4,41	4,32	4,32	4,29	4,44	4,37
12	BHH12	Cầu Xe	4,37	4,41	4,41	4,47	4,34	4,33	4,47	4,40
13	BHH13	Lực Điền	3,62	3,71	3,67	3,90	3,54	3,87	3,36	3,67
14	BHH14	Bằng Ngang	3,42	3,69	3,57	3,61	3,64	3,73	3,76	3,63
15	BHH15	Cổng Neo	3,29	3,26	3,11	3,12	3,13	3,23	3,28	3,20
QCVN 08:2023 (Mức B)			≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5	≥ 5



Hình 2: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo DO

Sau đây là một số nhận xét về kết quả dự báo DO:

- Có 1/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình đạt mức B ($DO \geq 5$ mg/L) – tiêu chuẩn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quan ($DO_{tb} = 5,47$ mg/L).

- 3/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình ở mức C ($4 \leq DO < 5$ mg/L), chất lượng nước trung bình nhưng chưa đạt quy chuẩn, gồm: Cầu Cát, An Thổ và Cầu Xe.

- 11/15 vị trí còn lại có hàm lượng DO trung bình ở mức D ($DO < 4$ mg/L), nước có chất lượng xấu đến rất xấu, nguy cơ thiếu oxy kéo dài, bao gồm: Xuân Thủy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bá Thủy, Bình Lâu, Lực Điền, Bằng Ngang và Cổng Neo.

So với giai đoạn dự báo trước, chất lượng DO trong đợt 08/2–14/2/2026 không có cải thiện đáng kể, số lượng vị trí không đạt quy chuẩn vẫn chiếm tỷ lệ rất cao, cho thấy

tình trạng thiếu oxy trong hệ thống Bắc Hưng Hải vẫn chưa được cải thiện và phụ thuộc mạnh vào nguồn xả thải dọc hệ thống.



Hình 3: Bản đồ dự báo DO

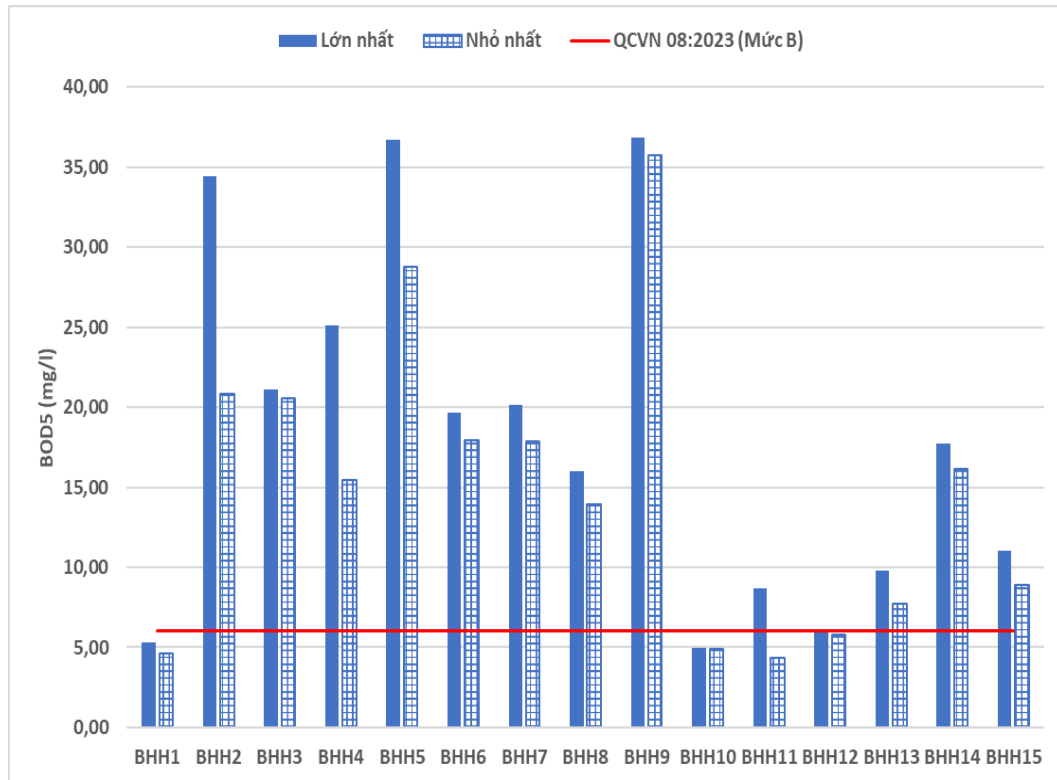
b) Dự báo thông số BOD_5

Kết quả dự báo thông số BOD_5 tại các vị trí quan trắc từ 8/2 - 14/2/2026 được tổng hợp trong Bảng 3 và Hình 4 và 5.

Bảng 3: Kết quả dự báo thông số BOD_5 tại các vị trí quan trắc

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo							Trung bình
			8/2	9/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	
1	BHH1	Xuân Quan	5,17	5,17	5,34	5,29	4,65	5,01	4,94	5,08
2	BHH2	Xuân Thụy	22,44	21,75	20,84	21,93	29,93	34,45	30,72	26,01
3	BHH3	Như Quỳnh	20,79	20,99	20,69	20,59	20,73	21,09	21,04	20,84
4	BHH4	Kênh Cầu	19,28	20,09	22,17	17,45	15,44	25,11	22,31	20,26
5	BHH5	Ngọc Đà	36,70	31,83	28,80	32,30	34,31	35,91	33,80	33,38
6	BHH6	Ngọc Lâm	18,28	19,69	17,91	18,75	18,56	19,24	18,40	18,69
7	BHH7	Phân Hà	19,14	20,14	18,78	18,83	17,87	19,53	17,95	18,89
8	BHH8	Bá Thủy	14,27	14,32	14,31	13,90	16,01	15,01	15,80	14,80
9	BHH9	Bình Lâu	36,44	36,84	36,72	36,42	36,77	35,75	36,02	36,42
10	BHH10	Cầu Cát	6,12	6,03	6,15	6,16	6,24	6,08	6,25	4,93
11	BHH11	An Thổ	8,68	4,38	7,65	4,36	5,70	5,75	7,94	6,35
12	BHH12	Cầu Xe	5,80	6,01	6,04	6,10	5,81	5,92	5,92	5,95
13	BHH13	Lực Điền	9,25	8,29	8,03	7,74	9,77	7,82	8,54	8,49

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo							Trung bình
			8/2	9/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	
14	BHH14	Bằng Ngang	17,40	17,28	17,73	17,58	16,50	17,00	16,12	17,09
15	BHH15	Cổng Neo	11,02	10,69	10,18	10,36	9,87	8,91	9,49	10,08
QCVN 08:2023 (Mức B)			≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6	≤ 6



Hình 4: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo BOD₅

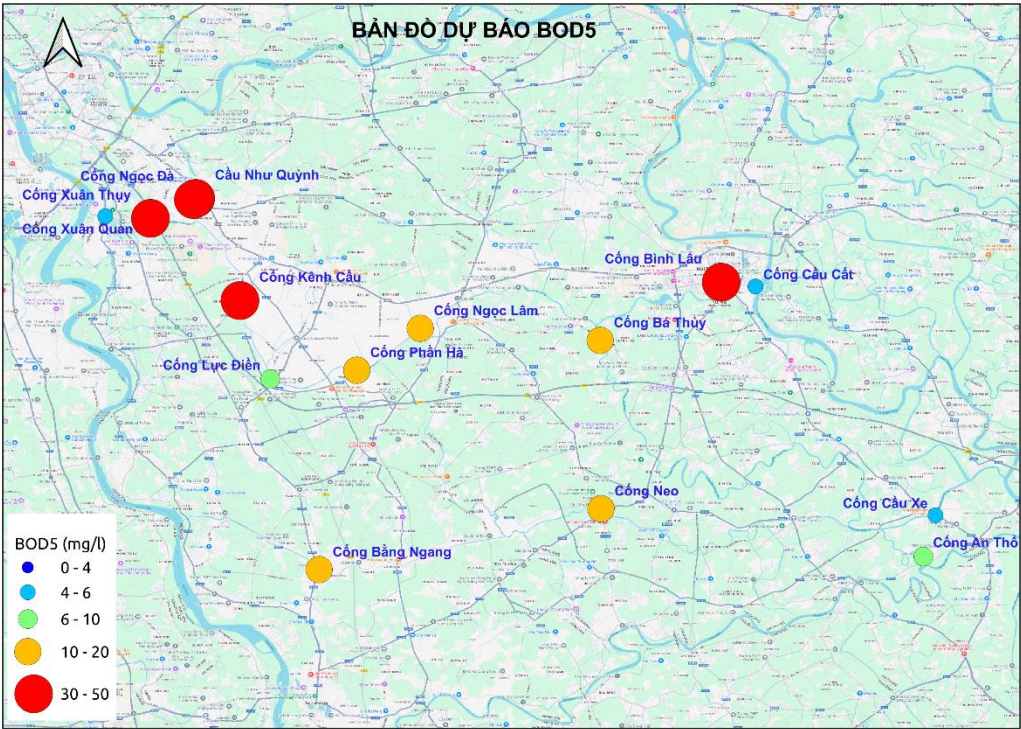
Sau đây là một số nhận xét về kết quả dự báo BOD₅ trong đợt dự báo như sau:

- Có 1/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình đạt mức B ($BOD_5 \leq 6$ mg/L) – tiêu chuẩn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp theo QCVN 08:2023/BTNMT: Xuân Quan ($BOD_{5tb} = 5,08$ mg/L).

- 2/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình ở mức C ($6 < BOD_5 \leq 10$ mg/L), chất lượng nước xấu, gồm: Lực Điền (8,49 mg/L) và An Thổ (6,35 mg/L).

- 12/15 vị trí còn lại có hàm lượng BOD₅ trung bình ở mức D ($BOD_5 > 10$ mg/L), nước có chất lượng rất xấu, ô nhiễm hữu cơ nặng, bao gồm: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bá Thủy, Bình Lâu, Cầu Cát, Cầu Xe, Bằng Ngang và Cổng Neo.

So với đợt dự báo trước, hàm lượng BOD₅ tại phần lớn các vị trí trong giai đoạn 08/2–14/2/2026 vẫn duy trì ở mức cao, cho thấy tình trạng ô nhiễm hữu cơ trong hệ thống Bắc Hưng Hải chưa có dấu hiệu cải thiện rõ rệt, đặc biệt tại các tuyến kênh chịu tác động mạnh từ nước thải sinh hoạt và sản xuất.



Hình 5: Bản đồ dự báo BOD₅

c) Dự báo thông số NH₄⁺

Kết quả dự báo thông số NH₄⁺ tại các vị trí quan trắc từ 8/2 - 14/2/2026 được tổng hợp trong Bảng 4 và Hình 6 và 7.

Bảng 4: Kết quả dự báo thông số NH₄⁺ tại các vị trí quan trắc từ 8/2 - 14/2/2026

TT	KH	Vị trí	Ngày dự báo							Trung bình
			8/2	9/2	10/2	11/2	12/2	13/2	14/2	
1	BHH1	Xuân Quan	0,79	0,79	0,81	0,81	0,80	0,80	0,80	0,80
2	BHH2	Xuân Thụy	20,58	20,62	20,50	20,20	20,97	20,86	20,49	20,60
3	BHH3	Như Quỳnh	7,91	7,99	7,88	7,84	7,89	8,03	8,01	7,94
4	BHH4	Kênh Cầu	7,92	9,26	8,64	9,13	9,03	9,47	8,83	8,90
5	BHH5	Ngọc Đà	13,85	11,20	9,48	11,41	12,52	13,36	12,40	12,03
6	BHH6	Ngọc Lâm	5,89	5,65	7,91	9,10	6,06	8,95	6,70	7,18
7	BHH7	Phần Hà	3,81	4,35	3,45	3,55	3,55	4,01	3,51	3,75
8	BHH8	Bá Thủy	2,74	2,49	2,64	2,41	4,38	3,39	4,20	3,18
9	BHH9	Bình Lâu	11,12	15,77	11,05	18,63	15,43	17,48	16,59	15,15
10	BHH10	Cầu Cát	0,54	0,65	0,55	0,72	0,64	0,71	0,70	4,93
11	BHH11	An Thổ	0,81	0,83	0,77	0,78	0,81	0,80	0,78	0,80
12	BHH12	Cầu Xe	0,72	0,60	0,78	0,61	0,59	0,65	0,67	0,66
13	BHH13	Lực Điền	2,72	1,94	1,79	1,42	3,25	1,52	3,89	2,36
14	BHH14	Bằng Ngang	4,12	3,67	4,11	3,96	3,28	3,45	2,86	3,63
15	BHH15	Cống Neo	1,99	2,03	1,29	1,39	1,02	0,22	0,67	1,23
QCVN 08:2023			0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3	0,3

Sau đây là một số nhận xét về kết quả dự báo NH_4^+ trong đợt như sau:

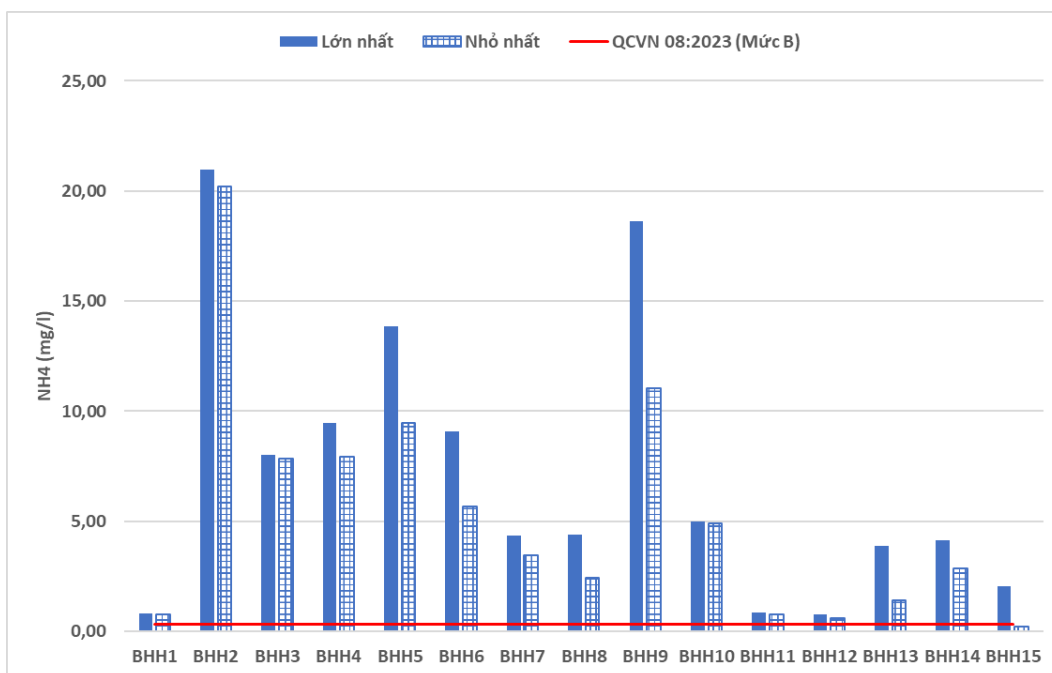
- Không có vị trí nào (0/15) có hàm lượng NH_4^+ trung bình đạt quy chuẩn QCVN 08:2023/BTNMT ($\leq 0,3$ mg/L), do đó không có điểm nào đáp ứng mục tiêu bảo vệ sức khỏe con người trong giai đoạn dự báo này.

- 5/15 vị trí có hàm lượng NH_4^+ trung bình ở mức vượt quy chuẩn thấp ($0,3 < NH_4^+ \leq 1,0$ mg/L), cho thấy nước đã chịu tác động của nguồn thải sinh hoạt/hữu cơ, gồm: Xuân Quan, Cầu Cát, An Thổ, Cầu Xe và Cống Neo.

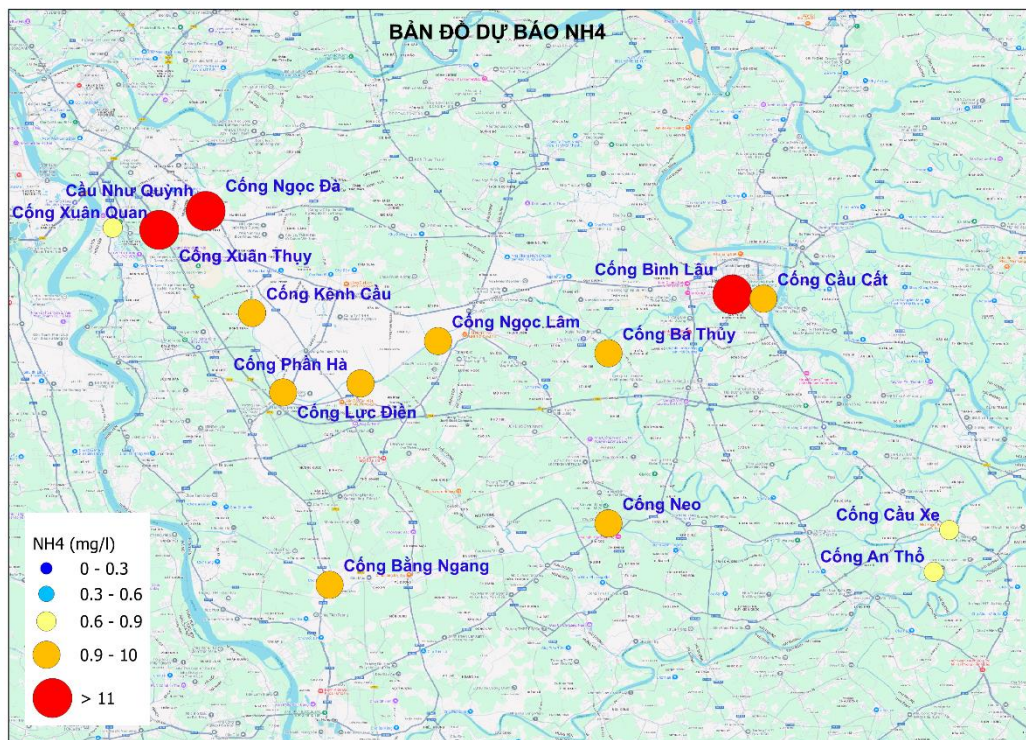
- 4/15 vị trí có hàm lượng NH_4^+ trung bình ở mức ô nhiễm trung bình ($1,0 < NH_4^+ \leq 5,0$ mg/L), phản ánh điều kiện oxy hóa kém và quá trình phân hủy hữu cơ diễn ra mạnh, gồm: Phần Hà, Bá Thủy, Lục Điền và Bằng Ngang.

- 6/15 vị trí còn lại có hàm lượng NH_4^+ trung bình rất cao ($NH_4^+ > 5,0$ mg/L), nước có chất lượng rất xấu, vượt xa quy chuẩn cho phép, bao gồm: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm và Bình Lâu.

Hàm lượng NH_4^+ trong giai đoạn 08/2–14/2/2026 tiếp tục duy trì ở mức cao tại hầu hết các vị trí quan trắc, cho thấy tình trạng ô nhiễm nitơ trong hệ thống Bắc Hưng Hải chưa được cải thiện, đồng thời là một trong những nguyên nhân chính gây suy giảm oxy hòa tan và gia tăng ô nhiễm hữu cơ trong thời gian dự báo.



Hình 6: Biểu đồ so sánh kết quả dự báo NH_4^+



Hình 7: Bản đồ dự báo NH_4^+

2 CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

i) Những vị trí ô nhiễm cần được chú ý khi điều hành lấy nước

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT và kết quả dự báo chất lượng nước, chất lượng nước tại các vị trí quan trắc trong hệ thống Bắc Hưng Hải có thể được đánh giá như sau:

– Về thông số DO:

+ Kết quả dự báo cho thấy chỉ có 1/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình đạt Mức B ($\text{DO} \geq 5 \text{ mg/L}$), đáp ứng yêu cầu chất lượng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp theo QCVN 08:2023/BTNMT là Xuân Quan.

+ Có 3/15 vị trí có hàm lượng DO trung bình trong khoảng $4 \leq \text{DO} < 5 \text{ mg/L}$, chất lượng nước ở mức trung bình nhưng chưa đạt quy chuẩn, gồm: Cầu Cát, An Thổ và Cầu Xe.

+ 11/15 vị trí còn lại có hàm lượng DO trung bình $< 4 \text{ mg/L}$, nước có chất lượng xấu đến rất xấu, tiềm ẩn nguy cơ thiếu oxy kéo dài, bao gồm: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phan Hà, Bá Thủy, Bình Lâu, Lục Điện, Bàng Ngang và Công Neo..

– Về thông số BOD₅:

+ Có 3/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình đạt Mức B ($\text{BOD}_5 \leq 6 \text{ mg/L}$) – tiêu chuẩn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp theo QCVN 08:2023/BTNMT, gồm: Xuân Quan, Cầu Cát và Cầu Xe.

+ Có 2/15 vị trí có hàm lượng BOD₅ trung bình nằm trong khoảng $6 < \text{BOD}_5 \leq 10 \text{ mg/L}$ (Mức C), chất lượng nước xấu, gồm: An Thổ và Lục Điện.

+ 10/15 vị trí còn lại có hàm lượng BOD₅ trung bình > 10 mg/L (Mức D), nước có chất lượng rất xấu, ô nhiễm hữu cơ nặng, bao gồm: Xuân Thụy, Như Quỳnh, Kênh Cầu, Ngọc Đà, Ngọc Lâm, Phần Hà, Bá Thủy, Bình Lâu, Bằng Ngang và Cống Neo.

– **Về thông số NH₄⁺**: toàn bộ 15/15 vị trí đều có hàm lượng NH₄⁺ trung bình vượt quy chuẩn, trong đó nhiều vị trí vượt với hệ số lớn, phản ánh tình trạng ô nhiễm nitơ kéo dài. Các vị trí có hàm lượng NH₄⁺ đặc biệt cao gồm: Xuân Thụy, Ngọc Đà, Bình Lâu, Như Quỳnh và Kênh Cầu..

Kết quả dự báo cho thấy chất lượng nước trong hệ thống Bắc Hưng Hải trong giai đoạn 08/2–14/2/2026 tiếp tục diễn biến phức tạp và ô nhiễm mang tính hệ thống, với nhiều vị trí đồng thời có DO thấp – BOD₅ và NH₄⁺ cao. Trong đó, các điểm như Xuân Thụy, Ngọc Đà và Bình Lâu thể hiện rõ tính chất ô nhiễm cục bộ nghiêm trọng, cần được đặc biệt lưu ý trong công tác điều hành lấy nước và vận hành các công trình đầu mối.

ii) Về vận hành tưới tiêu

Trên cơ sở kết quả dự báo chất lượng nước nêu trên, kiến nghị công tác vận hành tưới tiêu trong thời gian tới như sau:

- Tiếp tục vận hành linh hoạt các công trình đầu mối nhằm tăng cường trữ nước trong hệ thống tại những thời điểm chất lượng nước cho phép; đồng thời hạn chế tối đa việc đưa nước ô nhiễm vào kênh mương nội đồng, đặc biệt tại các khu vực đang có chất lượng nước xấu và rất xấu.

- Tại cống Xuân Quan, do mực nước sông Hồng trong nhiều thời điểm thấp hơn mực nước trong hệ thống, kiến nghị đóng cống Xuân Quan để giữ nước, chỉ xem xét lấy nước khi đảm bảo đồng thời điều kiện thủy văn thuận lợi và chất lượng nước đạt yêu cầu.

- Đối với cống Cầu Xe và An Thổ, có thể tranh thủ lấy nước ngược trong những thời điểm mực nước hạ lưu cao hơn thượng lưu và chất lượng nước đảm bảo; các thời điểm còn lại cần đóng cống để giữ nước hoặc xả nước đệm khi xuất hiện nguy cơ ô nhiễm nặng.

- Đối với các cống Xuân Thụy, Ngọc Đà, Phần Hà và Bình Lâu, khi có nhu cầu tiêu nước, các đơn vị quản lý cần phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Bắc Hưng Hải để thống nhất phương án vận hành, đồng thời thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương nhằm hạn chế việc lấy nước vào hệ thống trong thời gian mở cống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt trong các thời điểm hệ thống mở cống lấy nước, nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi lợi dụng xả thải trái phép của các cơ sở sản xuất, làng nghề và khu dân cư ven sông/kênh.